

THÔNG TƯ số 94-TTg ngày 12-4-1960 về điều kiện địa chủ được tham gia bầu cử Quốc hội.

Thông tư số 057-TTg ngày 4 tháng 3 năm 1960 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định chi tiết thi hành luật bầu cử đại biểu Quốc hội cho kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ họp tháng 10 năm 1956 về «chính sách đối với địa chủ sau cải cách ruộng đất», vào sắc luật số 004-SLt ngày 20 tháng 7 năm 1957 (được Quốc hội phê chuẩn ngày 14 tháng 9 năm 1957) về bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, Thủ tướng Chính phủ giải thích rõ thêm về điều kiện địa chủ được tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội như sau:

Nói chung, địa chủ chưa được thay đổi thành phần thì không có quyền bầu cử. Nhưng để mở cho họ con đường cải tạo, cần có chính sách phân biệt đối xử như sau:

1. Ở những vùng đã cải cách ruộng đất (bao gồm cả miền núi đã cải cách ruộng đất):

a) *Địa chủ kháng chiến* được tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội như mọi người công dân.

Đối với địa chủ kháng chiến cũng như đối với địa chủ thường, việc họ được tham gia bầu cử không có nghĩa là họ đã được thay đổi thành phần. Việc xét cho địa chủ thay đổi thành phần vẫn phải theo những điều kiện và thủ tục mà Chính phủ đã quy định.

b) *Địa chủ thường* có thể được tham gia bầu cử, nếu được Ủy ban hành chính xã và Ban chấp hành Nông hội xã đề nghị và Ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y. Việc xét cho địa chủ thường được tham gia bầu cử phải căn cứ vào thái độ lao động và thái độ chính trị của họ:

— Về thái độ lao động, bản thân địa chủ phải thật sự tham gia lao động chính trong sản xuất nông nghiệp, như cấy, bừa, cấy, gặt, làm cỏ, bở phân, tát nước.

Việc xét lao động của một địa chủ phải căn cứ theo mức lao động bình thường và có chằm chước đối với những người già yếu, ốm đau, tàn tật, bần con mọn, mất sức lao động, v.v...

— Về thái độ chính trị, địa chủ phải thi hành đúng đắn các chính sách, tuân theo pháp luật của Nhà nước, tôn trọng các thể lệ ở địa phương, không gây chia rẽ trong nhân dân, không làm rối trật tự ở nông thôn.

Đối với những địa chủ thường có đủ điều kiện, theo như pháp luật quy định, để được thay đổi thành phần, nhưng vì lẽ này hay lẽ khác, chưa được đề nghị lên Ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y cho thay đổi thành phần, thì riêng trong kỳ bầu cử Quốc hội lần này, Ủy ban hành chính xã và Ban chấp hành Nông hội xã xét và quyết định việc cho họ được tham gia bầu cử. Gặp trường hợp chưa rõ

ràng, thì Ủy ban hành chính xã báo cáo lên Ủy ban hành chính huyện quyết định. (Sở dĩ trong kỳ bầu cử Quốc hội lần này, Ủy ban hành chính xã và Ban chấp hành Nông hội xã được quyền xét và quyết định như thế là vì từ nay đến 27 tháng 4 năm 1960 là ngày khóa sổ cử tri không còn bao lâu nữa, nếu giao quyền xét và quyết định đó cho cấp tỉnh như trước, thì công việc sẽ bị chậm trễ).

c) *Địa chủ cường hào gian ác* thì phải theo nguyên tắc là: nếu chưa được thay đổi thành phần thì không có quyền bầu cử. Những địa chủ cường hào gian ác bị tước công quyền sau khi được thay đổi thành phần, còn phải được Tòa án quyết định cho khôi phục công quyền, mới được tham gia bầu cử.

2. Ở miền núi (không kể những xã miền núi đã cải cách ruộng đất):

Cần phân biệt mấy vùng khác nhau sau đây:

a) *Ở những vùng đã và đang tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ*, những địa chủ nào đã được tuyên bố thay đổi thành phần thì được bầu cử Quốc hội. Những địa chủ thường đã có đủ các điều kiện về hồ sơ lọt, tham gia lao động chính và thi hành đúng đắn các chính sách, tuân theo pháp luật, dù chưa đủ thời hạn 5 năm liền để thay đổi thành phần, nhưng nếu được Ủy ban hành chính xã và Ban chấp hành Nông hội xã xét và đề nghị, và được Ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y, những địa chủ kháng chiến, những người thuộc tầng lớp trên có liên hệ với quần chúng mà là địa chủ, đều được tham gia bầu cử Quốc hội.

b) *Ở những vùng đã qua phát động quần chúng giám lý và phân định thành phần giai cấp nhưng chưa hoàn thành cải cách dân chủ*, những địa chủ thường có đủ ba điều kiện nêu trên, được Ủy ban hành chính xã và Ban chấp hành Nông hội xã xét và đề nghị, và được Ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y, những địa chủ kháng chiến và những người thuộc tầng lớp trên có liên hệ với quần chúng mà là địa chủ, đều được tham gia bầu cử Quốc hội.

c) *Còn những vùng chưa phân định thành phần giai cấp và chưa hoàn thành cải cách dân chủ*, thì tạm thời theo những quy định của tỉnh trong việc bầu cử Hội đồng nhân dân để lập danh sách cử tri có quyền bầu cử Quốc hội chỉ những người bị pháp luật hoặc Tòa án tước quyền bầu cử, ứng cử, những người mất trí, mới không có quyền bầu cử (điều 4 luật bầu cử Quốc hội).

3. Đối với con địa chủ:

Con địa chủ từ 18 tuổi trở lên mà trong cải cách ruộng đất, hoặc trong cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, không bị coi là địa chủ, thì đều được bầu cử và ứng cử.

Con địa chủ còn ở với bố mẹ và có tham gia bóc lột chính như bố mẹ, trong cải cách ruộng đất hoặc

trong cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi, đã bị coi là địa chủ, thì đối xử như địa chủ.

.

Thông tư này chủ yếu giải thích thêm về những trường hợp địa chủ được tham gia bầu cử Quốc hội. Về quyền ứng cử, thì những địa chủ kháng chiến (kể cả ở miền núi và miền xuôi), những người thuộc tầng lớp trên ở miền núi có liên hệ với quần chúng mà là địa chủ, và những địa chủ thường được Ủy ban hành chính và Ban chấp hành Nông hội xã đề nghị được quyền bầu cử và ứng cử, và được Ủy ban hành chính tỉnh chuẩn y, đều có quyền ứng cử.

.

Trên đây là mấy điều cụ thể bổ sung và giải thích thêm thông tư số 057-TTg ngày 4 tháng 3 năm 1960. Những địa phương đã lập xong danh sách cử tri cần chiếu theo thông tư giải thích này mà kiểm tra lại danh sách đó. Nếu có chỗ nào làm chưa đúng thì phải kiên quyết sửa lại. Ủy ban hành chính các cấp cần có kế hoạch cụ thể hướng dẫn cho các xã thực hiện đúng và kịp thời thông tư này.

Hà nội, ngày 12 tháng 4 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG**CÁC BỘ****BỘ NỘI THƯƠNG**

QUYẾT ĐỊNH số 235-NT/SM ngày 31-3-1960 quy định tạm thời tổ chức bộ máy thống nhất quản lý kinh doanh muối.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI THƯƠNG

Căn cứ nghị quyết khóa họp thứ 8 của Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa tách Bộ Thương nghiệp thành hai Bộ: Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 25, 26 tháng 3 năm 1958 về kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ;

Căn cứ quyết định số 261-TTg ngày 6-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện toàn bộ chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối và tổ chức Ngành muối từ Bộ Tài chính sang Bộ Nội thương;

Trọng khi chờ đợi nghị định của Thủ tướng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời quy định tổ chức bộ máy cơ quan thống nhất quản lý kinh doanh muối trong những điều khoản sau đây:

Điều 2. — Sở Muối trung ương, nay đổi tên là Cục Quản lý muối.

Cục Quản lý muối có nhiệm vụ: giúp Bộ chỉ đạo thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối, chỉ đạo nghiệp vụ kinh doanh muối, và tổ chức việc sản xuất, thu mua, phân phối muối cho các địa phương.

Cụ thể là:

- a) Giúp Bộ nghiên cứu và dự thảo các chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối; nghiên cứu dự thảo các biện pháp, thể lệ, chế độ để thực hiện chính sách thống nhất quản lý kinh doanh muối.
- b) Căn cứ vào kế hoạch Nhà nước, giúp Bộ quy định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất và tiêu thụ muối cho các địa phương.
- c) Cùng Vụ Vật giá giúp Bộ định giá bán buôn muối và bán lẻ ở thị trường chính của từng địa phương.
- d) Giúp Bộ chỉ đạo thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người sản xuất muối riêng lẻ.
- e) Giúp Bộ chỉ đạo, hướng dẫn việc cải tiến kỹ thuật làm muối; xây dựng và quản lý các ruộng muối thí nghiệm, các quốc doanh sản xuất muối và các cơ sở sản xuất sản phẩm hóa học của muối.
- g) Thừa ủy nhiệm của Bộ, giao dịch ký kết hợp đồng mua bán với các Bộ, các ngành có liên quan về muối.
- h) Quản lý kinh doanh, tài sản, tổ chức, biên chế, cán bộ, đối với các Chi cục muối trực thuộc Cục.
- i) Kiểm soát việc thi hành các thể lệ về quản lý muối.
- j) Chỉ đạo thu nộp thuế muối cho Nhà nước.

Cục Quản lý muối có các phòng:

- Phòng Sản xuất
- Phòng Kinh doanh — Tài vụ
- Phòng Tổ chức hành chính.

Điều 3. — Nay đổi tên các Chi sở muối Nam định, Thanh hóa, Nghệ an, Hà Tĩnh thành các Chi cục quản lý kinh doanh muối, và tách Chi sở muối Hải phòng ra làm 3 phòng: Hồng quang, Hải phòng và Kiến an.

Các Chi cục quản lý kinh doanh muối là những cơ quan hành chính, đồng thời là đơn vị hạch toán kinh tế về mặt kinh doanh, có nhiệm vụ:

- a) Quản lý các ruộng muối về mặt hành chính (bao gồm việc cấp giấy phép, cho hoặc không cho đăng ký sản xuất, xử lý muối lậu, hoặc muối vận chuyển không hợp pháp...)
- b) Tổ chức thực hiện việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người sản xuất muối riêng lẻ.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, thu mua và phân phối muối theo kế hoạch đã được Cục duyệt.
- d) Tổ chức vận chuyển muối đến các kho trung chuyển và các kho dự trữ muối.
- e) Nghiên cứu xây dựng kế hoạch kiến thiết cơ bản và tổ chức việc thực hiện sau khi đã được Bộ phê chuẩn.

0946976
 * Tel: +84-8-38...
 *